TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2024/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Khê, ngày 17 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Mạnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hồng P, sinh ngày 22/12/2022 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H do anh H không yêu cầu. Chị Nguyễn Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; tài sản riêng; Về nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Mạnh H đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị V tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị V đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004813 ngày 13/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị V 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền